

HÒA GIẢI TRƯỚC KHI TÒA ÁN THỤ LÝ VỤ VIỆC DÂN SỰ THEO PHÁP LUẬT VIỆT NAM

PHAN TRẦN MAI PHƯƠNG*

Bài viết nghiên cứu cơ chế hòa giải trước khi Tòa án thụ lý vụ việc dân sự theo pháp luật Việt Nam, trọng tâm là Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án năm 2020 (sửa đổi, bổ sung năm 2025). Trên cơ sở làm rõ khái niệm, ưu thế của hòa giải trước tố tụng, bài viết phân tích thực trạng triển khai cơ chế này trong thực tiễn xét xử thời gian gần đây. Từ đó, đề xuất một số giải pháp hoàn thiện pháp luật và nâng cao hiệu quả hòa giải trước khi Tòa án thụ lý vụ việc dân sự hiện nay.

Từ khóa: Hòa giải; hòa giải trước khi Tòa án thụ lý; vụ việc dân sự; pháp luật Việt Nam.

This article examines the mechanism of mediation before courts accept civil matters for settlement under Vietnamese law, focusing on the 2020 Law on Mediation and Dialogue at Court, as amended and supplemented in 2025. By clarifying the concept and advantages of pre-litigation mediation, the article analyzes the practical implementation of this mechanism in recent judicial practice. On that basis, it proposes several solutions to improve the law and enhance the effectiveness of mediation before courts accept civil matters for settlement.

Keywords: Mediation; mediation before courts accept settlement cases; civil matters; Vietnamese law.

NGÀY NHẬN: 20/6/2026 NGÀY PHẢN BIỆN, ĐÁNH GIÁ: 24/8/2026 NGÀY DUYỆT ĐĂNG: 06/10/2026

Email: p.tmphuong@hcmca.edu.vn

DOI: <https://doi.org/10.59394/qlnn.370.2026.1658>

1. Đặt vấn đề

Sự ra đời của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án năm 2020 đã tạo lập cơ sở pháp lý tương đối đầy đủ cho hoạt động hòa giải, đối thoại tại Tòa án với sự tham gia của Hòa giải viên, qua đó, mở rộng khả năng giải quyết tranh chấp bằng phương thức đồng thuận trước khi khởi động thủ tục tố tụng tư pháp chính thức. Cơ chế này có nhiều ưu điểm, như: bảo đảm tính tự nguyện, linh hoạt, bảo mật, tạo điều kiện để các bên trực tiếp trao

đổi, thương lượng và lựa chọn phương án giải quyết phù hợp với lợi ích của mình. Đồng thời, kết quả hòa giải thành có thể được Tòa án công nhận, qua đó, bảo đảm giá trị pháp lý và khả năng thi hành. Tuy nhiên, thực tiễn triển khai Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án năm 2020 (sửa đổi, bổ sung năm 2025) cũng đặt ra một số vấn đề về phạm vi áp dụng,

* ThS, Trường Đại học Luật Thành phố Hồ Chí Minh

trình tự, thủ tục, vai trò của Hòa giải viên, cơ chế công nhận kết quả hòa giải thành và mối quan hệ giữa hòa giải trước tố tụng với thủ tục tố tụng dân sự (Quốc hội, 2020, 2025). Vì vậy, nghiên cứu hòa giải trước khi Tòa án thụ lý vụ việc dân sự theo pháp luật Việt Nam có ý nghĩa cả về lý luận và thực tiễn, góp phần hoàn thiện cơ chế giải quyết tranh chấp dân sự hiệu quả và phù hợp với yêu cầu cải cách tư pháp hiện nay.

2. Khung pháp lý về hòa giải trước khi Tòa án thụ lý vụ việc dân sự

Hòa giải trước khi Tòa án thụ lý vụ việc dân sự là cơ chế hỗ trợ các bên tự nguyện thỏa thuận giải quyết tranh chấp trước khi tiến hành tố tụng. Theo khoản 2 Điều 2, *Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án năm 2020* (sửa đổi, bổ sung năm 2025): “Hòa giải tại Tòa án là hoạt động hòa giải do Hòa giải viên tiến hành trước khi Tòa án thụ lý vụ việc dân sự nhằm hỗ trợ các bên tham gia hòa giải thỏa thuận giải quyết vụ việc dân sự theo quy định của *Luật này*”. Như vậy, hòa giải trước khi Tòa án thụ lý vụ việc dân sự là hoạt động do hòa giải viên tiến hành tại Tòa án trước thời điểm vụ việc được thụ lý theo thủ tục tố tụng dân sự nhằm hỗ trợ các bên trên cơ sở tự nguyện, thiện chí trao đổi, thương lượng và thống nhất phương án giải quyết tranh chấp hoặc yêu cầu dân sự theo quy định của pháp luật. Đây là một cơ chế giải quyết vụ việc mang tính tiền tố tụng, có sự hỗ trợ của Hòa giải viên nhưng quyền quyết định nội dung thỏa thuận vẫn thuộc về các bên.

Hòa giải trước khi Tòa án thụ lý vụ việc dân sự theo *Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án* là một cơ chế giải quyết tranh chấp có nhiều ưu thế so với việc đưa vụ việc ngay vào quy trình tố tụng. *Luật* xác định hòa giải tại Tòa án được tiến hành trước khi Tòa án thụ lý các tranh chấp dân sự, hôn nhân và gia đình, kinh doanh, thương mại, lao động và

một số yêu cầu dân sự thuộc phạm vi luật định. Hòa giải trước khi Tòa án thụ lý góp phần giảm tải công việc cho Tòa án. Khi các bên đạt được thỏa thuận ngay ở giai đoạn tiền tố tụng, vụ việc không phải tiếp tục trải qua toàn bộ các thủ tục thụ lý, chuẩn bị xét xử và xét xử tại phiên tòa. Điều này giúp giảm số lượng vụ án mà Thẩm phán phải trực tiếp giải quyết, qua đó, tạo điều kiện để Tòa án tập trung nguồn lực cho những tranh chấp phức tạp hoặc không thể hòa giải. Trong năm 2023, Tòa án “đã giải quyết 119.058 đơn trên tổng số 129.856 đơn đương sự đồng ý hòa giải, đối thoại, đạt tỷ lệ 91,68%, trong đó hòa giải, đối thoại thành 63.030 vụ việc, người khởi kiện rút đơn trong quá trình hòa giải, đối thoại 14.417 vụ việc” (Nguyễn Hòa Bình, 2023). Như vậy, một số lượng lớn vụ việc đã được xử lý mà không phải tiếp tục theo một quy trình xét xử thông thường, trực tiếp góp phần giảm áp lực cho hệ thống Tòa án.

Hòa giải giúp tiết kiệm chi phí cho Nhà nước và các bên tranh chấp. Nếu một vụ án được đưa vào tố tụng, các bên có thể phải chịu án phí cùng nhiều khoản chi phí liên quan đến đi lại, thu thập chứng cứ, định giá tài sản, thuê người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp và các chi phí phát sinh khác. Trong khi đó, khoản 1 Điều 9 *Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án năm 2020* (sửa đổi, bổ sung năm 2025) xác định về nguyên tắc chi phí hòa giải, đối thoại tại Tòa án do ngân sách nhà nước bảo đảm, trừ một số trường hợp cụ thể do luật quy định.

Hòa giải có ưu thế rõ rệt về tiết kiệm thời gian giải quyết tranh chấp. Điều 20 *Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án năm 2020* (sửa đổi, bổ sung năm 2025) quy định thời hạn hòa giải thông thường là 20 ngày kể từ ngày Hòa giải viên được chỉ định; đối với vụ việc phức tạp có thể kéo dài nhưng không quá 30 ngày, và các bên có thể thống nhất kéo dài nhưng

không quá hai tháng. So với quá trình giải quyết một vụ án dân sự có thể phải trải qua sơ thẩm, phúc thẩm, thậm chí các thủ tục đặc biệt, hòa giải thành ở giai đoạn trước thụ lý có thể giúp tranh chấp được kết thúc sớm hơn đáng kể.

Bản chất của hòa giải là hỗ trợ các bên trao đổi, tự nguyện thương lượng và lựa chọn phương án cùng có thể chấp nhận, thay vì xác định một bên thắng và một bên thua. Luật cũng đặt ra các nguyên tắc tự nguyện, bình đẳng, bảo mật và linh hoạt trong quá trình hòa giải. Điều này đặc biệt có ý nghĩa đối với tranh chấp hôn nhân, gia đình, quan hệ họ hàng, láng giềng, lao động hoặc quan hệ kinh doanh cần tiếp tục duy trì. Đây là minh chứng điển hình cho giá trị của hòa giải: không chỉ chấm dứt một tranh chấp pháp lý mà còn có khả năng hàn gắn quan hệ xã hội. Vì vậy, hòa giải trước khi Tòa án thụ lý là cơ chế vừa nâng cao hiệu quả tư pháp, vừa thúc đẩy văn hóa đồng thuận và giải quyết tranh chấp trên cơ sở lợi ích hài hòa giữa các bên.

3. Thực trạng thực hiện hòa giải trước khi Tòa án thụ lý vụ việc dân sự ở Việt Nam

Thực tiễn triển khai hòa giải trước khi Tòa án thụ lý vụ việc dân sự tại Việt Nam trong những năm gần đây phản ánh nỗ lực đáng kể của hệ thống Tòa án và các thiết chế hòa giải cơ sở trong việc thúc đẩy các cơ chế giải quyết tranh chấp thay thế, giảm tải cho hoạt động xét xử. Sau khi Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án năm 2020 có hiệu lực, hoạt động hòa giải tiên tố tụng đã có cơ sở pháp lý rõ ràng và bắt đầu được tổ chức đồng bộ hơn tại Tòa án nhân dân các cấp. Sau hơn 5 năm triển khai Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án năm 2020, hoạt động hòa giải trước khi Tòa án thụ lý vụ việc dân sự đã dần trở thành một phương thức quan trọng trong giải quyết tranh chấp tại Việt Nam.

Cơ chế hòa giải trước tố tụng đã được triển khai tương đối rộng và ngày càng trở thành một khâu quan trọng trong hoạt động của Tòa án. Năm 2025, các Tòa án đã giải quyết 92,89% số đơn mà đương sự đồng ý hòa giải theo Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án (Mai Đình và Đỗ Việt, 2025), cho thấy, cơ chế này đã góp phần đáng kể vào việc phân luồng và giảm số vụ việc phải đưa vào thủ tục tố tụng đầy đủ.

Tỷ lệ hòa giải thành tại một số địa phương đạt mức tương đối cao, qua đó, trực tiếp giảm áp lực xét xử. Điển hình, tại tỉnh Lào Cai, trong 6 tháng đầu năm 2026, các Tòa án đã thụ lý theo thủ tục hòa giải, đối thoại 878 vụ việc, giải quyết 789 vụ việc; trong đó 553 vụ việc hòa giải thành và 77 trường hợp người khởi kiện rút đơn. Như vậy, riêng số vụ hòa giải thành chiếm khoảng 70,1% số vụ đã giải quyết theo thủ tục này (Thanh Sơn, 2026), góp phần giảm lượng án phải xét xử, tiết kiệm thời gian, chi phí và tăng cường sự đồng thuận trong xã hội.

Hòa giải trước khi thụ lý đã phát huy tác dụng trong việc giải quyết tranh chấp nhanh chóng và hạn chế phát sinh tố tụng kéo dài. Kết quả năm 2025 tại tỉnh Thái Nguyên, Tòa án nhân dân hai cấp đã tiếp nhận 7.084 đơn khởi kiện, trong đó 2.581 đơn đề nghị hòa giải, đối thoại tại Tòa án. Các Tòa án đã giải quyết 2.079 vụ việc; kết quả có 949 vụ việc hòa giải, đối thoại thành và 159 vụ việc người khởi kiện rút yêu cầu khởi kiện (Quỳnh Việt, 2026). Những vụ việc được giải quyết bằng sự thỏa thuận hoặc việc tự nguyện rút yêu cầu không phải tiếp tục trải qua toàn bộ quá trình chuẩn bị xét xử và xét xử sẽ tiết kiệm được nguồn lực cho cả Tòa án và đương sự.

Cơ chế pháp lý và tổ chức thực hiện tiếp tục được điều chỉnh nhằm thích ứng với mô hình Tòa án mới. Từ ngày 01/7/2025, hệ

thống Tòa án chuyển sang mô hình ba cấp; Luật số 85/2025/QH15; đồng thời, sửa đổi một số quy định của *Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án* để phù hợp với việc thành lập Tòa án nhân dân khu vực. Các quy định về tiếp nhận đơn, chỉ định Hòa giải viên và trách nhiệm của Tòa án cũng được sửa đổi, hợp nhất trong năm 2025, cho thấy, hòa giải trước tố tụng tiếp tục được xác định là một bộ phận của cơ chế giải quyết tranh chấp tại Tòa án chứ không chỉ là một giải pháp mang tính thử nghiệm.

Tuy nhiên, thực tiễn thực hiện hòa giải trước khi Tòa án thụ lý vụ việc dân sự ở Việt Nam vẫn bộc lộ một số hạn chế:

Thứ nhất, mức độ lựa chọn hòa giải của đương sự còn chưa cao và không đồng đều. Tại Thái Nguyên năm 2025, trong 7.084 đơn khởi kiện được tiếp nhận, chỉ có 2.581 đơn đề nghị hòa giải, đối thoại, chiếm 36,4% (Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên, 2025), cho thấy, vẫn còn một bộ phận lớn người khởi kiện không lựa chọn hoặc không đi đến thủ tục hòa giải trước tố tụng.

Thứ hai, số lượng vụ việc hòa giải không thành hoặc không thể tiến hành vẫn tương đối lớn. Cũng tại Thái Nguyên, trong 2.079 vụ việc đã giải quyết năm 2025, có 971 vụ việc không tiến hành hòa giải, đối thoại được hoặc tiến hành nhưng không thành, trong khi số hòa giải, đối thoại thành là 949 vụ. Đáng chú ý, số vụ hòa giải, đối thoại thành còn giảm 137 vụ so với cùng kỳ (Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên, 2025). Điều này phản ánh hiệu quả thực tế của hòa giải phụ thuộc rất lớn vào thiện chí của các bên, tính chất tranh chấp, mức độ phức tạp của tài sản, chứng cứ và khả năng vận dụng kỹ năng của Hòa giải viên.

Thứ ba, hiệu quả thực hiện giữa các địa phương vẫn có sự chênh lệch. Trong khi Lào

Cai đạt 553 vụ hòa giải thành trên 789 vụ đã giải quyết trong 6 tháng đầu năm 2026, thì số liệu tại Thái Nguyên năm 2025 cho thấy, số vụ hòa giải thành thấp hơn số vụ không hòa giải được hoặc không thành (Thanh Sơn, 2026). Sự khác biệt này cho thấy, hiệu quả của cơ chế chưa đồng đều, chịu ảnh hưởng của điều kiện kinh tế - xã hội, tính chất tranh chấp, năng lực Hòa giải viên, công tác tuyên truyền cũng như sự phối hợp giữa Tòa án với chính quyền và các cơ quan có liên quan.

4. Một số giải pháp

Một là, tăng cường tuyên truyền, phổ biến pháp luật và nâng cao nhận thức của người dân về hòa giải trước tố tụng. Tòa án cần cung cấp thông tin đầy đủ ngay từ khi tiếp nhận đơn về ưu điểm của hòa giải, quyền lựa chọn của đương sự, trình tự thực hiện, giá trị pháp lý của kết quả hòa giải thành và khả năng được Tòa án công nhận. Đồng thời, cần đẩy mạnh tuyên truyền thông qua cổng thông tin điện tử, mạng xã hội, cơ quan báo chí, tổ chức nghề nghiệp và chính quyền cơ sở để hình thành thói quen ưu tiên giải quyết tranh chấp bằng thương lượng, hòa giải trước khi tiến hành tố tụng.

Hai là, nâng cao chất lượng đội ngũ Hòa giải viên. Hoàn thiện tiêu chuẩn tuyển chọn, tăng cường đào tạo và bồi dưỡng chuyên sâu theo từng nhóm tranh chấp, như: dân sự, đất đai, hôn nhân và gia đình, kinh doanh, thương mại, lao động. Việc đánh giá Hòa giải viên cần dựa không chỉ vào số lượng vụ việc đã giải quyết mà còn vào tỷ lệ hòa giải thành, chất lượng thỏa thuận và mức độ tuân thủ quy tắc đạo đức nghề nghiệp.

Ba là, chuẩn hóa quy trình và nâng cao tính thống nhất trong tổ chức hòa giải giữa các địa phương. Sự chênh lệch về kết quả giữa các tòa án cho thấy, cần xây dựng quy

trình nghiệp vụ thống nhất từ khâu tiếp nhận đơn, giải thích quyền hòa giải, lựa chọn Hòa giải viên, chuẩn bị phiên hòa giải đến xác nhận kết quả. Tòa án nhân dân tối cao cần xây dựng bộ tiêu chí đánh giá hiệu quả hòa giải và thường xuyên tổng kết, phổ biến các mô hình tốt để nhân rộng trên phạm vi cả nước.

Bốn là, tiếp tục hoàn thiện các quy định của *Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án* và văn bản hướng dẫn thi hành. Cần rà soát những quy định còn chưa rõ về phạm vi vụ việc được hòa giải, thời hạn, chi phí, trình tự công nhận kết quả hòa giải thành, xử lý trường hợp một bên không hợp tác và mối quan hệ giữa hòa giải tiền tố tụng với tố tụng dân sự. Việc sửa đổi pháp luật phải hướng tới thủ tục đơn giản, dễ tiếp cận nhưng vẫn bảo đảm quyền, lợi ích hợp pháp của các bên.

Năm là, tăng cường ứng dụng công nghệ số và cơ chế phối hợp trong tổ chức hòa giải. Cần phát triển nền tảng hòa giải trực tuyến, cho phép gửi tài liệu, trao đổi thông tin, tổ chức phiên hòa giải từ xa và theo dõi tiến độ xử lý vụ việc. Đồng thời, Tòa án cần tăng cường phối hợp với chính quyền địa phương, tổ chức hành nghề luật sư, công chứng, trung tâm trợ giúp pháp lý và các tổ chức xã hội để hỗ trợ cung cấp thông tin, xác minh tình tiết và vận động các bên tham gia hòa giải. Những giải pháp này sẽ góp phần giảm chi phí, rút ngắn thời gian và từng bước nâng cao hiệu quả của cơ chế hòa giải trước khi Tòa án thụ lý vụ việc dân sự ở Việt Nam.

5. Kết luận

Hòa giải trước khi Tòa án thụ lý vụ việc dân sự theo *Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án* năm 2020 (sửa đổi, bổ sung năm 2025) là một cơ chế quan trọng, góp phần đa dạng hóa phương thức giải quyết tranh chấp và nâng cao hiệu quả hoạt động tư pháp ở Việt

Nam. Thực tiễn triển khai cho thấy, cơ chế này đã góp phần giảm tải cho Tòa án, tiết kiệm thời gian, chi phí cho Nhà nước và các bên; đồng thời, tạo điều kiện duy trì, hàn gắn các quan hệ dân sự, gia đình, kinh doanh và lao động. Tuy nhiên, hiệu quả thực hiện giữa các địa phương còn chưa đồng đều; tỷ lệ lựa chọn hòa giải ở một số nơi còn thấp; số vụ hòa giải không thành vẫn đáng kể và một số quy định pháp luật còn cần tiếp tục hoàn thiện. Vì vậy, cần đồng bộ các giải pháp về hoàn thiện pháp luật, nâng cao chất lượng Hòa giải viên, chuẩn hóa quy trình, tăng cường tuyên truyền và ứng dụng công nghệ số nhằm phát huy đầy đủ vai trò của hòa giải trước tố tụng trong giai đoạn hiện nay □

Tài liệu tham khảo:

- Mai Đình & Đỗ Việt (09/12/2025). Tòa án các cấp duy trì kỷ cương, tinh gọn bộ máy, xét xử nghiêm minh. *Báo Công lý*. <https://congly.vn/toa-an-cac-cap-duy-tri-ky-cuong-tinh-gon-bo-may-xet-xu-nghiem-minh-505097.html>
- Nguyễn Hòa Bình (24/12/2023). Dấu ấn của hệ thống Tòa án năm 2023 và nhiệm vụ trọng tâm trong thời gian tới. *Tạp chí Tòa án nhân dân điện tử*. <https://tapchitoaan.vn/dau-an-cua-he-thong-toa-an-nam-2023%C2%A0va-nhiem-vu-trong-tam-trong-thoi-gian-toi9973.html>
- Quốc hội (2020, 2025). *Luật Hòa giải, đối thoại tại tòa án* năm 2020 (sửa đổi, bổ sung năm 2025).
- Quỳnh Việt (03/3/2026). Tăng cường hòa giải, đối thoại, giảm áp lực xét xử. *Báo Thái Nguyên*. <https://baothainguyen.vn/phap-luat/202603/tang-cuong-hoa-giai-doi-thoi-giam-ap-luc-xet-xu-0254495>
- Thanh Sơn (22/5/2026). Nâng cao chất lượng xét xử, đáp ứng yêu cầu cải cách tư pháp. *Báo Nhân dân*. <https://nhandan.vn/nang-cao-chat-luong-xet-xu-dap-ung-yeu-cau-cai-cach-tu-phap-post964120.html>
- Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên (2025). *Báo cáo số 1129/BC-TA ngày 23/11/2025 kết quả công tác Tòa án năm 2025, nhiệm vụ trọng tâm công tác năm 2026 của Tòa án nhân dân hai cấp tỉnh Thái Nguyên*.